

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

ML01021: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN (MARXIST- LENINIST POLITICAL ECONOMY)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đổi với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Kinh tế chính trị - CNXHKH
  - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương		Cơ sở ngành		Chuyên ngành 1		Chuyên ngành ...	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>						

- Học phần học song hành: Không có
- Học phần tiên quyết: ML01020: Triết học Mác – Lê nin
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>Kiến thức chung</b> CĐR1: Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thú y	1.2 Áp dụng kiến thức khoa học xã hội (chính trị, kinh tế) và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thú y
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
<b>Kỹ năng chung</b> CĐR6: Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người lãnh đạo	6.3. Đánh giá kết quả làm việc của cá nhân và nhóm và cải tiến liên tục
CDDR7: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa một cách hiệu quả; đạt chuẩn tiếng Anh trình độ B1 theo	7.3. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b>	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
quy định của Bộ GD và ĐT	
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
CĐR 9. Tư vấn về kỹ thuật, công nghệ và kinh doanh trong lĩnh vực thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế	9.3. Tư vấn về kinh doanh trong lĩnh vực thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR14.</b> Định hướng tương lai rõ ràng và sẵn sàng học tập suốt đời	14.1. Xác định rõ ràng các định hướng phát triển sự nghiệp

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

\* **Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về những tri thức cơ bản cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lê nin trong bối cảnh phát triển của thế giới và đất nước ngày nay.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận diện các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước
- Học phần hình thành cho người học thái độ xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin và trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi tốt nghiệp.

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		1.2	6.3	7.3	9.3	14.1
ML01021	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	I	I	I	I	I

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được		Chỉ báo CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
K1	Giải thích được hệ thống tri thức khoa học về Kinh tế chính trị Mác - Lê nin		1.2
<b>Kỹ năng</b>			
K2	Chỉ ra được cơ sở lý luận của các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước.		6.3
K3	Phối hợp được các nguyên lý kinh tế chính trị để giải thích một số các vấn đề kinh tế, xã hội		7.3
K4	Phối hợp được các nguyên lý kinh tế chính trị để giải thích các quan hệ lợi ích kinh tế phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước		9.3

<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K5	Hình thành năng lực tự học tập, lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin và trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống	14.1

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01021 - Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 - 0 -6).

Học phần gồm 6 chương, trình bày các vấn đề: Đổi tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin;

Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể; Giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x	x			
Dạy học dựa trên vấn đề	x	x	x	x	x
Giảng dạy thông qua thảo luận	x	x	x	x	x
Giảng dạy kết hợp truyền thông đa phương tiện	x	x	x	x	x

##### 2. Phương pháp học tập

- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận

#### VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả các sinh viên tham dự học phần này phải sỹ nghĩ trả lời câu hỏi/ vấn đề giảng viên nêu ra trong quá trình giảng dạy; khuyến khích sinh viên chủ động phát hiện vấn đề trao đổi với giảng viên và các sinh viên khác.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thi giữa kì theo quy định
- Thi cuối kì: Để hoàn thành học phần, tất cả sinh viên phải thi cuối kì theo quy định

#### VII. Đánh giá và cho điểm

##### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

##### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2: Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>						
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)				x		Tuần 1-10
Rubric 2. Thi giữa kì (vd 20%)	x	x	x	x	x	Tuần 5
<b>Đánh giá cuối kì (vd 60%)</b>						
Rubric 3. Thi cuối kì (60%)	x	x	x	x	x	Theo lịch thi của Học viện

**Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Nghỉ ≤ 01 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học không phép	Nghỉ > 02 buổi học không phép

**Rubric 2: Đánh giá thi giữa kỳ**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thái độ làm bài	5	Nghiêm túc, làm việc độc lập	Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi	Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều	Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi nhiều thường xuyên
Phân tích lập luận	70	Đúng ý, đủ ý, rõ ràng theo nội dung môn học	Đúng, thiếu ý trong phân tích	Thiếu ý, có sai sót trong phân tích lập luận	Sai ý và không phân tích lập luận
Dẫn chứng minh họa	15	Có đầy đủ dẫn chứng, đúng ý, sinh động	Có ví dụ, chưa sát ý, thiếu sinh động	Thiếu dẫn chứng minh học, thiếu sinh động	Không có dẫn chứng minh họa
Trình bày bài	10	Cân thận, rõ ràng	Khá cân thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cân thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng

**Rubric 3: Đánh giá thi cuối kì**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thái độ làm bài	5	Nghiêm túc, làm việc độc lập	Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi	Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều	Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi nhiều thường xuyên
Phân tích lập luận	70	Đúng ý, đủ ý, rõ ràng theo nội dung môn học	Đúng, thiếu ý trong phân tích	Thiếu ý, có sai sót trong phân tích lập luận	Sai ý và không phân tích lập luận
Dẫn chứng minh họa	15	Có đầy đủ dẫn chứng, đúng ý, sinh động	Có ví dụ, chưa sát ý, thiếu sinh động	Thiếu dẫn chứng minh học, thiếu sinh động	Không có dẫn chứng minh họa
Trình bày bài	10	Cần thận, rõ ràng	Khá cần thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cần thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng

*Bảng 3: Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần*

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	<p>Chỉ báo 1: Trình bày các vấn đề liên quan đến nội dung hàng hóa, thị trường và giá trị thặng dư;</p> <p>Chỉ báo 2: Trình bày các vấn đề liên quan đến nội dung cạnh tranh và độc quyền trong CNTB</p> <p>Chỉ báo 3: Trình bày các vấn đề liên quan đến nội dung kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p>
K2	<p>Chỉ báo 1: Lấy ví dụ minh họa cho nội dung hàng hóa, thị trường và giá trị thặng dư</p> <p>Chỉ báo 2: Lấy ví dụ minh họa cho nội dung cạnh tranh và độc quyền trong CNTB</p> <p>Chỉ báo 3: Lấy ví dụ minh họa cho nội dung kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p>
K3	<p>Chỉ báo 1: Chỉ rõ cơ sở lý luận của đường lối đổi mới/ chính sách phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam</p> <p>Chỉ báo 2: Chỉ rõ cơ sở lý luận của đường lối/ chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>Chỉ báo 3: Chỉ rõ cơ sở lý luận của chính sách/ pháp luật lao động, việc làm tại Việt Nam</p>

K4	Chỉ báo 1: Phối hợp các nguyên lý về sản xuất hàng hóa của Mác để giải quyết các vấn đề mặt trái của kinh tế thị trường tại Việt Nam Chỉ báo 2: Phối hợp các nguyên lý về sản xuất giá trị thặng dư để chỉ ra những ưu điểm của chính sách lao động/ việc làm tại Việt Nam hiện nay Chỉ báo 3: Phối hợp các nguyên lý về kinh tế thị trường để giải thích sự cần thiết của việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa
K5	Chỉ báo 1: Tình nguyện tóm tắt sơ lược nội dung kiến thức của một số khái niệm triết học có liên quan đến nội dung môn học Chỉ báo 2: Tình nguyện tóm tắt sơ lược nội dung kiến thức của buổi học trước Chỉ báo 3: Thực hiện lý giải các hiện tượng thực tiễn phát sinh trên thế giới và Việt Nam có liên quan đến nội dung môn học tại thời điểm diễn ra môn học.

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Tham dự các buổi học trên lớp:* Theo quy định của Học viện.

*Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kì.

*Yêu cầu về đạo đức:* Theo quy định của Học viện

#### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

- + Bộ giáo dục và đào tạo, 2019, Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia
- + Nguyễn Viết Thông (Tổng chủ biên), 2014, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

##### \* Tài liệu tham khảo khác:

- + Lê Văn Hùng và Lê Thị Xuân (đồng chủ biên), 2018, Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn khoa học Mác - Lênin, NXB Nông nghiệp.
- + Lê Văn Hùng và Hà Thị Bắc (đồng chủ biên), 2018, Triết học, NXB Nông nghiệp.
- + Ha-Joo-Chang, 2018, Cẩm nang kinh tế học, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<b>Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin</b>	
1	<b>A/Các nội dung chính trên lớp: ( 3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1 Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin</li> <li>1.2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin           <ul style="list-style-type: none"> <li>1.2.1 Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin</li> <li>1.2.2 Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin</li> </ul> </li> </ul>	K1, K2 K3, K4, K5

	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b></p> <p>1.3 Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1.3.1 Chức năng nhận thức</p> <p>1.3.2 Chức năng thực tiễn</p> <p>1.3.3 Chức năng tư tưởng</p> <p>1.3.4 Chức năng phương pháp luận</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K5
2,3	<p><b>Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>2.1 Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>2.1.1 Sản xuất hàng hóa</p> <p>2.1.2 Hàng hóa</p> <p>2.1.3 Tiền</p> <p>2.1.4 Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt</p> <p>2.2 Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> <p>2.2.1 Thị trường</p>	K1, K2 K3, K4, K5
4,5	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14 tiết)</b></p> <p>2.2.2 Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p> <p><b>Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>3.1 Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư</p> <p>3.1.1 Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>3.1.2 Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>3.1.3 Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</p> <p>3.2 Tích lũy tư bản</p> <p>3.3 Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.3.1 Lợi nhuận</p> <p>3.3.2 Lợi tức</p> <p>3.3.3 Địa tô</p>	K5 K1, K2 K3, K4, K5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14 tiết)</b></p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K5
6,7	<p><b>Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>4.1 Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2 Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2.1 Lý luận của Lênin về độc quyền trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</p>	K1, K2 K3, K4, K5

	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</b>  Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K5
8,9	<p><b>Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( 4 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>5.1 Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.1 Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.2 Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.3 Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu</p>	K1, K2 K3, K4, K5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 8 tiết)</b></p> <p>5.3 Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>5.3.1 Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>5.3.2 Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K5
10,11	<p><b>Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( 4 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>6.1 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>6.1.2 Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>6.1.3 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4</p> <p>6.2 Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>6.2.1 Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.3 Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>	K1, K2 K3, K4, K5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 8 tiết)</b></p> <p>6.1.1 Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp và công nghiệp hóa</p> <p>6.2.2 Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt</p>	K5

	Nam	
	Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	

### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng
- E-learning

TRƯỞNG BỘ MÔN  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Kim Thanh

1. TRƯỞNG KHOA  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Xuân

CT. GIÁM ĐỐC  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
<b>DẠY VÀ HỌC</b>					
Thuyết trình	x	x			
Dạy học dựa trên vấn đề	x	x	x	x	
Giảng dạy thông qua thảo luận	x	x	x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>					
Rubric 1. Tham dự lớp				x	x
Rubric 2. Kiểm tra giữa kì	x	x	x	x	x
Rubric 3. Thi cuối kì	x	x	x	x	x

- Lần 1: 7/ 2018

Chuyển đổi từ môn học Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin sang môn Kinh tế chính trị

- Lần 2: 7/ 2019

Bổ sung các rubric đánh giá để đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Lần 3: 7/ 2020

Bổ sung hình thức học trực tuyến qua MSTEAM để phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19.

- Lần 4: 7/ 2021

Xây dựng hình thức đánh giá thi tự luận phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid 19

-Lần 5: 7/2022

Chuyển đổi hình thức giảng dạy trực tuyến qua MSTEAM sang hình thức học trực tiếp, điều chỉnh đề thi phù hợp với giảng dạy trực tiếp.